TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 28 tháng 12 năm 2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Giáp

Ông Trần Văn Chinh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Minh Sự, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2020/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 18/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1993. Có mặt

Địa chỉ: Số nhà N, ngõ N, đường H, thị trấn Y, huyện G, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phan Văn Q, sinh năm 1993. Có mặt

Địa chỉ: T, phường C, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh N trình bày: Chị và anh Phan Văn Q kết hôn ngày 29/5/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Hai bên gia đình đã tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, sau ngày cưới chị về nhà anh Q sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2019 khi chị sinh con xong thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng về tính cách, quan điểm sống và kinh tế nên thường xuyên cãi nhau. Vì vậy, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại số nhà 47, ngõ 448, đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng đầu năm 2020 cho đến nay, hai vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Q.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là Phan Quỳnh Chi, sinh ngày 12/01/2019. Hiện tại cháu Chi đang sinh sống cùng anh Q tại: số nhà 15, ngõ Bên Ao, khu phố Trịnh Nguyễn, phường C, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Khi ly h«n, chị đề nghị được nuôi con chung. Hiện tại chị đang bán thuê cho quầy thuốc Tâm Phúc tại xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội thu nhập bình quân hàng tháng là 12.000.000đồng và đang có chỗ ở ổn định tại nhà đất của bố mẹ đẻ chị ở số nhà 47, ngõ 448 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, thành phố Hà Nội.

CÊp d-ìng nu«i con, chị yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng.

Tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức đóng góp: Chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn Q trình bày: Anh xác nhận lời trình bày của chị N về thời điểm kết hôn, tình trạng hôn nhân là đúng.Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do cách cư xử của chị N với chồng và bố mẹ chồng không đúng mực, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách nên thường xuyên cãi vã nhau, không chia sẻ tình cảm với nhau, không quan tâm đến nhau nên đã sống ly thân từ khoảng đầu năm 2020 đến nay. Anh x¸c ®Þnh t×nh c¶m vî chång kh«ng cßn và kh«ng thÓ tiÕp tôc chung sèng với nhau được nữa nªn anh đồng ý ly h«n chị N.

Con chung: Vợ chồng anh có một con chung lµ Phan Quỳnh Chi, sinh ngµy 12/01/2019, hiện cháu Chi đang ở với anh. Khi ly h«n, anh ®Ò nghÞ nu«i cháu Chi, anh không đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng. Vì hiện nay anh đang làm nghề mổ gia cầm tại nhà nên anh có thời gian chăm sóc con còn chị N đi bán thuê cửa hàng thuốc không có thời gian chăm sóc con. Thu nhập bình quân của anh khoảng 10.000.000đồng/tháng và anh đang sinh sống trên nhà đất của bố mẹ đẻ anh.

CÊp d-ìng nu«i con: Anh Q kh«ng yªu cÇu Tßa ¸n gi¶i quyÕt.

Tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp: Anh Q xác định vợ chồng anh không có nên anh không yªu cÇu Tßa ¸n gi¶i quyÕt.

Với nội dung trên, Tòa án nhân dân thành thị xã T đã căn cứ các điều 8, 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 92; điều 143, điều 144, điều 146, khoản 4 điều 147, điều 203, điều 220, điều 227, điều 228, điều 233; điều 266, điều 267, điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Minh N được ly hôn anh Phan Văn Q.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung là Phan Quỳnh Chi, sinh ngày 12/01/2019 cho chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Quỳnh Chi là 2.000.000 đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Chi đủ 18 tuổi.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất nông nghiệp: Không có.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí, lệ phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/10/2020, anh Phan Văn Q kháng cáo bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung. Anh Q đề nghị cấp phúc thẩm: Giao con chung là Phan Quỳnh Chi, sinh ngày 12/01/2019 cho anh nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Minh N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Phan Văn Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ lúc thụ lý đến lúc xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phan Văn Q, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Phan Văn Q kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, do vậy kháng cáo của đương sự là hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Anh Phan Văn Q kết hôn với chị Nguyễn Thị Minh N tháng 5/2017, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, do mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai đã đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa sơ thẩm,

anh Q vắng mặt, tòa án sơ thẩm đã xử cho chị Nguyễn Thị Minh N được ly hôn anh Phan Văn Q là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Phan Văn Q thì thấy:

Chị Nguyễn Thị Minh N và anh Phan Văn Qúy có một con chung là Phan Quỳnh Chi, sinh ngày 12/01/2019. Cả chị N và anh Qúy đều có đủ các điều kiện về thu nhập cũng như tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc đối với con chung. Vì vậy cả hai đều có nguyện vọng xin nuôi con chung. Tuy nhiên, do cháu Chi là cháu gái và hiện tại cháu chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị N cũng có thu nhập đảm bảo để nuôi con và có chỗ ở ổn định tại nhà đất của bố mẹ chị.

Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét về nguyện vọng, hoàn cảnh và điều kiện chăm sóc của cha mẹ, căn cứ các quy đinh của pháp luật nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường của con trẻ nên đã giao cháu Chi cho chị N chăm sóc là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị N đề nghị anh Q có cấp dưỡng nuôi cháu Phan Quỳnh Chi là 2.000.000 đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Chi đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy: đây là yêu cầu, nguyện vọng chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của anh Phan Văn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm về vấn đề nuôi con chung.

Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Phan Văn Q phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313, Điều 148 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Xử:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phan Văn Q. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm số 22/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Con chung: Giao cháu Phan Quỳnh Chi, sinh ngày 12/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Minh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Nguyễn Thị Minh N nuôi cháu Phan Quỳnh Chi là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu Chi đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Án phí: Anh Phan Văn Q phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh Phan Văn Q đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0003786 ngày 22/10/2020 của Chi cục thi hành án thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tx T;
- Chi cục THADS tx T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai